

Số: 1795/2022/QĐST- HNGĐ

Gò Vấp, ngày 02 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1358/2022/TLST - HNGĐ ngày 03/10/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Dương Quốc T, sinh năm 1965
- Bà Phùng Thị Tố N, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Số 549/77 đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Dương Quốc T và bà Phùng Thị Tố N là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 02/01/1989 của Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 20/9/2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24/11/2022, ông Dương Quốc T và bà Phùng Thị Tố N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; vợ chồng có 02 con chung đã trưởng thành tên Dương Thị Hồng N, sinh ngày 13/10/1989 và Dương Quốc T, sinh ngày 03/6/2003; về tài sản chung, nợ chung các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông T và bà N thật sự tự nguyện ly hôn; về con chung đã trưởng thành; đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Dương Quốc T và bà Phùng Thị Tố N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 01, do Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/01/1989 hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đã trưởng thành tên Dương Thị Hồng N, sinh ngày 13/10/1989 và Dương Quốc T, sinh ngày 03/6/2003.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Dương Quốc T phải chịu lệ phí là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng; bà Phùng Thị Tố N thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; cần trừ vào tạm ứng lệ phí lệ đã nộp theo biên lai số AA/2021/0049229 ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G; hoàn lại cho bà N số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.GV;
- Chi cục THADS Q.GV;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Trần Thúy Duyên